VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2530/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045" với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể giai đoạn 2026 - 2030

Kiểm soát, ngăn chặn và từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung giải quyết tình trạng ô nhiễm không khí tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, tăng cường năng lực phòng ngừa và kiểm soát chất lượng môi trường không khí trên phạm vi toàn quốc, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xây dựng nền kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

a) Chất lượng môi trường không khí trên phạm vi toàn quốc từng bước được kiểm soát, cải thiện:

- Tại thành phố Hà Nội, nồng độ bụi $PM_{2.5}$ trung bình năm vào năm 2030 đạt dưới 40 μg/m³ (giảm 20% so với mức trung bình năm 2024) tại các điểm đo của các trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí quốc gia; các thông số chất lượng môi trường không khí khác được duy trì, bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng môi trường không khí (VN_AQI) ở mức tốt và trung bình đạt tối thiểu 80%.

- Đối với các tỉnh xung quanh thành phố Hà Nội (bao gồm: Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình), nồng độ bụi PM2.5 trung bình năm vào năm 2030 giảm tối thiểu 10% so với mức trung bình năm 2024.

- Đối với Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị khác trên toàn quốc, chỉ số VN_AQI năm sau tốt hơn năm trước.

b) 100% các nguồn phát sinh khí thải lớn thuộc các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao: xi măng, nhiệt điện, luyện thép, lò hơi… trên phạm vi toàn quốc được quản lý, kiểm soát chặt chẽ và từng bước có lộ trình giảm phát thải.

c) 100% phương tiện tham gia giao thông đường bộ (bao gồm xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) được quản lý, kiểm soát về khí thải theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

d) Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; các tỉnh, thành phố thực hiện chuyển đổi, nâng cấp phương tiện giao thông công cộng theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải. Đối với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2030, 100% phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; ban hành và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách bằng hình thức xe công nghệ (shipper) được hỗ trợ chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, xanh, thân thiện môi trường.

đ) Công tác vệ sinh khu vực công cộng được tăng cường, tình trạng tồn đọng cát bụi, rác thải tại dọc các tuyến đường giao thông, khu vực công cộng được xử lý triệt để; hệ thống cây xanh được bổ sung, hoàn thiện theo hướng đa tầng, tạo cảnh quan đô thị và giảm phát tán bụi; tỷ lệ cây xanh, mặt nước, công viên khu vực đô thị đảm bảo quy định và quy hoạch được phê duyệt.

e) 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường, che chắn, rửa xe công trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định.

g) Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; phấn đấu 100% phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt trên đồng ruộng (rơm, rạ…) được tái sử dụng, tái chế bằng biện pháp phù hợp; 100% các cơ sở tâm linh, tôn giáo có giải pháp giảm bụi, khí thải từ hoạt động đốt vàng mã.

h) Phấn đấu đến năm 2030, cả nước có 1.200 công trình xây dựng xanh. Trong đó, Hà Nội có tối thiểu 200 công trình, Thành phố Hồ Chí Minh có tối thiểu 500 công trình.

i) Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số vào quan trắc, giám sát, dự báo và cảnh báo về nguồn thải và chất lượng môi trường không khí.

k) Hình thành và đưa vào hoạt động "Hệ thống Cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí Quốc gia" nhằm thực thi công tác phối hợp liên ngành, chỉ đạo, điều phối, theo dõi, dự báo chất lượng môi trường không khí và cảnh báo nguy cơ để thực thi các hành động ứng phó với tình trạng ô nhiễm môi trường không khí nghiêm trọng.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Sau năm 2030, nồng độ bụi mịn $PM_{2.5}$ tại Hà Nội giảm trung bình 5 $\mu g/m^3$ theo mỗi kỳ kế hoạch 5 năm, mục tiêu đến năm 2045, nồng độ bụi $PM_{2.5}$ đạt mức quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh. Chất lượng môi trường không khí tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên cả nước được duy trì ở mức tốt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí

- Hoàn thiện Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó, xác định rõ các đối tượng, hành vi vi phạm, mức xử phạt nghiêm khắc trong hoạt động đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp, xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về kiểm soát khí thải phương tiện cơ giới (xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) tham gia giao thông theo hướng nghiêm ngặt hơn tại các thành phố lớn (trong trường hợp cần thiết).

- Rà soát các hướng dẫn kỹ thuật về hệ số phát thải và hướng dẫn kiểm kê khí thải (đối với nguồn điểm, nguồn diện và nguồn di động) để triển khai thực hiện.

- Xây dựng lộ trình cung ứng nhiên liệu và kiểm soát chất lượng nhiên liệu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia đặt tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng khung chính sách, cơ chế về phí, lệ phí (phí trông giữ phương tiện, lệ phí trước bạ...) theo hướng khuyến khích phương tiện năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường và hạn chế phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Hoàn thiện chính sách ưu đãi cho các đối tượng sử dụng phương tiện công cộng (đặc biệt là học sinh, sinh viên), chính sách chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; trợ giá sản phẩm tái chế từ phụ phẩm nông nghiệp; hỗ trợ dịch vụ kinh doanh phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành tiêu chí chứng nhận Nhãn Sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác.

2. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đầu tư, nâng cấp công nghệ xử lý khí thải hiện đại cho các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và phương tiện giao thông đường bộ; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất (BEP) trong các ngành công nghiệp đặc thù; triển khai sản xuất sạch hơn và các giải pháp công nghệ xử lý khí thải cho nguồn tĩnh và nguồn động.

- Ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong phân tích nguồn gốc thành phần bụi $PM_{2.5}$ và các thông số ô nhiễm khác để xác định nguyên nhân hình thành, đề xuất giải pháp can thiệp.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tận thu, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng, từ phương tiện giao thông thải bỏ và phát triển công nghệ vật liệu để xây dựng công trình xanh theo hướng sinh thái, tuần hoàn, phát thải thấp.

- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong hoạt động giao thông vận tải để giảm phát thải.

- Nghiên cứu khả năng ứng dụng, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) kết hợp dữ liệu từ cảm biến đo nhanh (LCS) và các mô hình hóa số trị để phân tích dữ liệu, dự báo ô nhiễm không khí và cảnh báo kịp thời. Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng hệ thống Bản sao số (Digital Twin) trong quản lý chất lượng môi trường không khí.

3. Kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp

- Thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp toàn diện cấp trung ương và địa phương, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, xây dựng báo cáo quốc gia về kiểm kê khí thải.

- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt), theo dõi việc kết nối dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin của các Sở Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê và tính toán lan truyền ô nhiễm (ứng dụng mô hình hóa) để cảnh báo, dự báo ô nhiễm không khí; cập nhật và công khai thông tin; ứng dụng công nghệ AI, IoT, Big Data để phân tích mức độ đóng góp của từng nguồn, làm cơ sở cho các biện pháp điều tiết, ứng phó và khắc phục ô nhiễm không khí.

- Chuyển đổi sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất công nghiệp; xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi năng lượng đối với các cơ sở công nghiệp sử dụng nhiên liệu than tại vùng đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

- Rà soát, xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường.

4. Quản lý phát thải từ hoạt động giao thông, tăng cường hệ thống giao thông công cộng và chuyển đổi giao thông xanh, thân thiện môi trường

- Thiết lập và triển khai thực hiện "vùng phát thải thấp" tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và khuyến khích các tỉnh, thành phố khác áp dụng thực hiện.

- Xây dựng hệ thống cơ sở đủ năng lực kiểm định khí thải phương tiện giao thông; tổ chức kiểm định và kết nối dữ liệu phục vụ kiểm kê khí thải.

- Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trong chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy cũ sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ miễn giảm phí cho học sinh, sinh viên sử dụng giao thông công cộng; phát triển hệ thống dịch vụ xe đạp công cộng (huy động xã hội hóa thông qua chính sách ưu đãi, hỗ trợ).

- Hoàn thiện, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông công cộng; xây dựng lộ trình đầu tư, chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; hoàn thiện các tuyến đường sắt đô thị và xây dựng hạ tầng cung cấp năng lượng phù hợp cho các loại xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Xây dựng phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.

- Nghiên cứu, thí điểm các phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ hoạt động xây dựng được lắp đặt định vị và thiết bị theo dõi phát thải trong quá trình hoạt động.

- Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, nghiên cứu, chuyển giao giống cây có khả năng hấp thu bụi, khí thải; thí điểm tích hợp hệ thống phun tưới tự động để tăng khả năng hấp thụ bụi trong hệ thống cây xanh giao thông đô thị.

5. Quản lý hoạt động xây dựng, tăng cường vệ sinh khu vực công cộng, khu dân cư tập trung, xây dựng cảnh quan đô thị thông minh và góp phần cải thiện chất lượng môi trường không khí

- Đẩy mạnh nghiên cứu hành lang thông gió đô thị kết hợp quy hoạch đô thị theo hướng cải thiện ô nhiễm không khí.

- Nghiên cứu, ứng dụng và thí điểm các giải pháp phát triển về công nghệ vật liệu để xây dựng các công trình xanh, sinh thái, phát thải thấp đảm bảo mục tiêu đạt 1.200 công trình xây dựng xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế hoặc Việt Nam trên cả nước vào năm 2030.

- Áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận (rào chắn quanh khu vực xây dựng; che phủ phế thải xây dựng và vật liệu; rửa sạch những phương tiện ra vào công trình; đào ẩm; phương tiện vận chuyển chất thải từ hoạt động xây dựng phải được che chắn…).

- Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dụng (xe hút bụi, phun rửa đường) để vệ sinh định kỳ; nghiên cứu bổ sung hệ số lao động đặc biệt cho cán bộ vệ sinh đường phố trong khung giờ cao điểm ô nhiễm; tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tập trung tại khu vực mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh.

- Nghiên cứu và thí điểm triển khai hệ thống vệ sinh phương tiện giao thông (tại chỗ, lưu động) nhằm hạn chế phát sinh bụi; thí điểm công nghệ phun sương giảm bụi tại công trường xây dựng, khu dân cư, công viên và đường giao thông.

- Nghiên cứu và thí điểm triển khai các hoạt động, công nghệ về thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác.

- Nghiên cứu, thí điểm, chuyển giao công nghệ lọc bụi cho các tòa chung cư, bệnh viện, trường học, trang bị thiết bị lọc không khí tích hợp với hệ thống thông gió.

- Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho bề mặt đất đang thi công tại công trường xây dựng, vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025", xây dựng chương trình trồng cây xanh cho giai đoạn 2026 - 2030; thực hiện trồng thêm cây xanh tại các khu vực công cộng, phát triển công viên tại các đô thị, khu vực trên toàn quốc.

6. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở (đốt phụ phẩm nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các hoạt động đốt tại làng nghề)

- Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (viễn thám vệ tinh, viễn thám sử dụng thiết bị bay không người lái, camera giao thông, máy bay không người lái, ứng dụng di động như iHanoi, mạng xã hội…) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mở trên địa bàn.

- Đầu tư mạng lưới thu gom, huy động nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư xây dựng các cơ sở, khu liên hợp, hợp tác xã tái chế phụ phẩm nông nghiệp.

- Thí điểm các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo có hoạt động đốt vàng mã; xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền hạn chế thói quen đốt vàng mã.

7. Xây dựng năng lực quan trắc, cảnh báo, dự báo nhằm kiểm soát phát thải và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia

- Đầu tư và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng môi trường tự động liên tục và định kỳ theo Quy hoạch Bảo vệ môi trường quốc gia 2021 - 2030, đảm bảo dữ liệu liên tục, không gián đoạn.

- Đầu tư, huy động xã hội hóa triển khai các thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng môi trường không khí. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia.

- Xây dựng nền tảng kiểm kê phát thải quốc gia phục vụ kế hoạch cập nhật kết quả kiểm kê phát thải hàng năm từ trung ương đến địa phương.

- Ứng dụng công nghệ AI, công nghệ IoT, Big Data, mô hình hóa kết hợp dữ liệu từ quan trắc môi trường, nguồn thải... để phân tích, xác định rõ các nguyên nhân, dự báo ô nhiễm và cảnh báo, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí.

- Diễn tập và vận hành hệ thống ứng phó khẩn cấp khi môi trường không khí ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng; tổ chức chiến dịch truyền thông khẩn cấp khi VN_AQI ≥ 300 trong 03 ngày liên tiếp qua ứng dụng di động và truyền hình địa phương.

8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn; công khai danh sách vi phạm, áp dụng chế tài xử phạt, tạm đình chỉ thi công (nếu cần) đối với công trình xây dựng gây phát tán bụi, xử phạt các phương tiện vận chuyển vật liệu gây thất thoát làm rơi vãi ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

- Xây dựng cơ chế giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền khi xảy ra tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn; kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và camera để giám sát công trường, hành vi đốt mở và các hoạt động phát thải gây ô nhiễm không khí.

9. Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông

a) Hợp tác quốc tế:

- Huy động nguồn lực giải quyết ô nhiễm không khí tại đô thị và cải thiện chất lượng môi trường không khí toàn quốc; tham gia liên minh khu vực, toàn cầu về kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới và biến đổi khí hậu; thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ sạch từ các đối tác quốc tế.

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong công nghiệp; xây dựng hệ số phát thải cho từng ngành, lĩnh vực tại Việt Nam làm cơ sở cập nhật kiểm kê phát thải.

- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và tổ chức quốc tế về xây dựng quy định pháp luật, quản lý chất lượng môi trường không khí; tổ chức khóa đào tạo cán bộ kỹ thuật dựa trên kinh nghiệm về cải thiện chất lượng môi trường không khí hiệu quả của các nước trên thế giới.

- Phối hợp, đặt hàng các công trình nghiên cứu với viện nghiên cứu, trường đại học quốc tế về kiểm kê phát thải, giám sát và xử lý khí thải hiện đại.

b) Thông tin và truyền thông:

- Xây dựng các chương trình, hoạt động truyền thông đa lĩnh vực; lắp đặt bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại khu vực công cộng; thiết lập công cụ thông tin trên điện thoại di động và bản tin chính thống của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin về chất lượng môi trường không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng; ứng dụng mạng xã hội để phát hiện vi phạm và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý.

- Huy động lực lượng tình nguyện từ các tổ chức chính trị - xã hội, trường đại học, hội nhóm bảo vệ môi trường tham gia các chương trình về bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng môi trường không khí; vận động cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu ưu tiên sử dụng phương tiện công cộng khi tham gia giao thông.

- Kết hợp, sử dụng mạng lưới VOV Giao thông, iHanoi và các hệ thống thông tin khác để phát hiện, cung cấp thông tin về phương tiện chưa đạt chuẩn khí thải, công trường phát tán bụi hoặc xe chở vật liệu làm rơi vãi ra môi trường.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về khắc phục ô nhiễm không khí

a) Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về khắc phục ô nhiễm không khí (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành nhằm quản lý chất lượng môi trường không khí, trước mắt giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí cho vùng Thủ đô.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng hồ sơ thành lập Ban Chỉ đạo theo quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Phân công thực hiện Kế hoạch

a) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì các nhiệm vụ được giao, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Quy chế phối hợp, biện pháp quản

lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý chất lượng môi trường không khí; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; xây dựng và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về các nguồn thải (giao thông, dân sinh, nông nghiệp, xây dựng, nhà máy xử lý chất thải rắn, khu công nghiệp, làng nghề và các nguồn liên tỉnh như nhà máy nhiệt điện, xi măng…); đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường quốc gia theo hướng đồng bộ, tự động, hiện đại; nghiên cứu việc ban hành chính sách về các giải pháp kinh tế tuần hoàn đối với phụ phẩm nông nghiệp, đề xuất chính sách hỗ trợ đảm bảo lợi ích cho người dân trong khuyến khích thu gom, vận chuyển, tái sử dụng; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các chương trình, hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng môi trường không khí; tổ chức sơ kết kết quả triển khai Kế hoạch vào cuối năm 2027 và tổng kết vào cuối năm 2030 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; tăng cường kiểm soát các chất gây ô nhiễm trong khí thải từ các phương tiện giao thông; hoàn thiện chính sách quản lý, phát triển phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường trong các đô thị; đề xuất cơ chế, chính sách đột phá để thu hút đầu tư tư nhân, hỗ trợ người dân sử dụng các phương tiên giao thông công cộng, giao thông xanh, kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, cải tạo mặt đường, vỉa hè; thực hiện công tác quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ do bộ quản lý.

c) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương đảm bảo chất lượng nhiên liệu và việc sản xuất, cung ứng nhiên liệu phải phù hợp với lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát lộ trình áp dụng nhiên liệu sinh học sử dụng cho các phương tiện giao thông đường bộ; tăng cường kiểm soát các nguồn phát thải lớn, các khu vực công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp; phát triển ngành công nghiệp môi trường hướng tới tái chế, tái sử dụng chất thải, thúc đẩy giảm phát thải trong các ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan hỗ trợ nghiên cứu khoa học công nghệ về xử lý khí thải và kiểm soát chất lượng môi trường không khí; công nghệ sạch, thân thiện môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, nhiên liệu; đầu tư nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý chất lượng môi trường không khí.

đ) Bộ Y tế chủ trì các chương trình nghiên cứu cấp quốc gia về mối quan hệ và tác động của ô nhiễm môi trường không khí đến sức khỏe cộng đồng. Định kỳ thu thập, phân tích và công bố các số liệu về bệnh lý liên quan đến ô nhiễm môi trường; thực hiện việc quan trắc các tác động đối với môi trường không khí từ hoạt động của ngành y tế và tăng cường kiểm soát phát sinh khí thải từ các hoạt động của ngành y tế; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tiếp nhận, sử dụng dữ liệu quan trắc môi trường, tích hợp với dữ liệu khám chữa bệnh để xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe; xây dựng và tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn về biện pháp bảo vệ sức khỏe trước tác động của ô nhiễm không khí, chú trọng tới những đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người có bệnh mãn tính, người lao động làm việc ngoài trời.

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu việc xây dựng chương trình đào tạo trong các bậc học có nội dung về quản lý chất lượng môi trường không khí; phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan và giao các trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu trực thuộc để triển khai các đề tài nghiên cứu nhằm xây dựng cơ sở khoa học, hỗ trợ xây dựng cơ chế chính sách và triển khai hiệu quả các hành động kiểm soát ô nhiễm không khí.

g) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách về thuế, phí, chính sách hỗ trợ để khuyến khích phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, hỗ trợ tài chính để người dân chuyển đổi sang phương tiện xanh và sử dụng giao thông công cộng; tổng hợp, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn ngân sách trung ương thực hiện Kế hoạch này thuộc nhiệm vụ chi trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

h) Bộ Công an chỉ đạo lực lượng công an các cấp, đặc biệt là công an cấp xã, tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

i) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tăng cường phổ biến thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về chất lượng môi trường không khí, những tác động xấu đến sức khỏe tại các đô thị có chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm; xây dựng hướng dẫn thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế việc đốt vàng mã tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo.

k) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, hướng dẫn các tổ chức tín dụng rà soát, thẩm định, cấp tín dụng xanh cho các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục II của Kế hoạch này, đảm bảo theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh và các quy định khác liên quan; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi quốc tế (nếu có) để tài trợ cho các dự án thuộc Kế hoạch hành động này.

l) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế xây dựng các chuyên mục, bản tin định kỳ, sinh động, dễ hiểu về chất lượng môi trường và tác động sức khỏe, tương tự như các bản tin dự báo thời tiết, phát sóng vào các khung giờ có nhiều người theo dõi; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, phổ biến các kinh nghiệm tốt, mô hình hay trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng môi trường không khí, tạo sự đồng thuận và thay đổi hành vi trong toàn xã hội.

m) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ được giao, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý chất lượng môi trường không khí vào các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

- Rà soát cập nhật, hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp, giao thông và các nguồn diện khác trên địa bàn, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải lớn (công nghiệp, nhiệt điện, xi măng...) và các công trường thi công xây dựng trên địa bàn, yêu cầu 100% phải có biện pháp che chắn, kiểm soát bụi, rửa xe ra vào công trình.

- Tập trung đầu tư, kết nối các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục theo Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo 100% dữ liệu quan trắc được kết nối, truyền về Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Thực hiện ngay các biện pháp quản lý chất thải, khí thải phát sinh từ các hoạt động xây dựng, giao thông, công nghiệp; phát triển không gian xanh trong quy hoạch, xây dựng đô thị. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp không đúng quy định. Xây dựng và triển khai lộ trình, giải pháp công nghệ (như thu gom, tái chế phụ phẩm) để chấm dứt tình trạng đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong thu gom, tái chế phụ phẩm trong hoạt động nông nghiệp, nâng cao nhận thức về tác hại của các hoạt động xử lý theo cách cũ, lạc hậu như đốt mở rơm rạ... Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình trồng cây xanh, phát triển công viên, mặt nước. Khuyến khích người dân và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và các địa phương lân cận, đặc biệt là thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong việc thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí mang tính liên vùng, liên tỉnh.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung một số nhiệm vụ quan trọng như sau:

+ Hoàn thành việc rà soát quy hoạch lại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường trước năm 2030.

+ Nghiên cứu, ban hành các quy định, tiêu chuẩn môi trường địa phương ở mức nghiêm ngặt hơn quy chuẩn quốc gia (nếu cần thiết) để bảo vệ sức khỏe người dân, đặc biệt tại các khu vực ô nhiễm nặng hoặc có mật độ dân cư cao.

+ Đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường (cấp địa phương) theo hướng thống nhất, tự động, hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đồng bộ, kết nối được với hệ thống quan trắc môi trường quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, hoàn thành trong năm 2026.

+ Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng và tổ chức triển khai thí điểm các "Vùng phát thải thấp" (LEZ); đảm bảo mục tiêu 100% phương tiện giao thông công cộng (xe buýt) sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh vào năm 2030; có chính sách cụ thể để hỗ trợ 100% phương tiện giao thông công cộng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường, 100% phương tiện vận tải hàng hóa và hành khách bằng hình thức xe công nghệ (shipper) được hỗ trợ chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, xanh, thân thiện môi trường.

+ Tăng cường giám sát chặt chẽ, yêu cầu 100% các công trường thi công xây dựng phải có biện pháp kiểm soát bụi nghiêm ngặt (che chắn, rửa xe, phun sương giảm bụi...); đảm bảo mục tiêu về công trình xanh: Hà Nội có tối thiểu 200 công trình, Thành phố Hồ Chí Minh có tối thiểu 500 công trình xây dựng xanh vào năm 2030.

+ Đầu tư, lắp đặt các bảng thông tin điện tử công cộng tại các khu vực tập trung đông dân cư để cảnh báo, cung cấp thông tin kịp thời về chất lượng môi trường không khí cho người dân.

n) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương, phát huy vai trò, tăng cường vai trò giám sát, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường không khí; thay đổi hành vi (như không đốt rác, phụ phẩm nông nghiệp), ưu tiên sử dụng giao thông công cộng, phương tiện xanh; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong cộng đồng.

o) Các cơ sở sản xuất tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát khí thải từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo không gây ô nhiễm và từng bước giảm dần lượng phát thải; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải.

p) Phân công cụ thể kèm theo tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Hàng năm, trước ngày 25 tháng 12, các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tình hình, tiến độ triển khai các nhiệm vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện Kế hoạch bao gồm: (i) Nguồn ngân sách nhà nước (đầu tư, xây dựng cơ bản, chi thường xuyên…) gồm ngân sách trung ương,

ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; (ii) Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; (iii) Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác; (iv) Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác. Dự kiến nguồn và dự trù kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo Phụ lục II kèm theo.

2. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các cơ quan, tổ chức được phân công có trách nhiệm lập dự toán chi tiết theo các quy định hiện hành, trình phê duyệt để triển khai thực hiện. Bộ Tài chính có trách nhiệm phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân phê duyệt để thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục I

BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động[1]	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
A.	**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**					
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Xây dựng; - Bộ Công Thương; - Các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh/thành phố.	Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí	- Hoàn thiện Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	- Nghị định được ban hành, chế tài đủ mạnh, khả thi (xác định rõ các đối tượng, hành vi vi phạm, mức xử phạt nghiêm khắc trong hoạt động đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp, xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, gây ô nhiễm môi trường không khí).	Ban hành trong quý I năm 2026. Thực hiện rà soát, điều chỉnh (nếu có)

[1] Tại phần 2 Nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động quốc gia.

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Rà soát, cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật về hệ số phát thải và kiểm kê khí thải.	- Bộ công cụ kiểm kê khí thải được ban hành và triển khai các hoạt động tập huấn, phổ biến, tuyên truyền.	Giai đoạn 2026 - 2027. Thực hiện rà soát, cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật (nếu có)
				- Xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh.	- Quy chế phối hợp liên vùng, liên tỉnh được ban hành.	Ban hành trong năm 2026. Thực hiện rà soát, điều chỉnh (nếu có)
				- Xây dựng và ban hành tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam cho phương tiện và dịch vụ giao thông thân thiện môi trường.	- Bộ tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam được ban hành, có ít nhất 02 loại hình sản phẩm được cấp.	Giai đoạn 2026 - 2027. Thực hiện rà soát, cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật (nếu có)

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về khắc phục ô nhiễm không khí.	- Quyết định phê duyệt thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia được ban hành. - Triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về khắc phục ô nhiễm không khí.	Trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026 và triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên liên tục
2	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; - Bộ Ngoại giao; - Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Các trường đại học, viện nghiên cứu.	Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế	- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong phân tích nguồn gốc thành phần bụi PM2.5.	Đề tài/nhiệm vụ về phân tích nguồn gốc bụi PM2.5 được xây dựng và triển khai thực hiện.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm quốc tế về xây dựng pháp luật, quản lý chất lượng môi trường không khí.	- Các hội thảo, chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực trong nước và quốc tế được thực hiện.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Phối hợp, đặt hàng các công trình nghiên cứu với viện, trường quốc tế về kiểm kê phát thải, giám sát và xử lý khí thải hiện đại.	- Ít nhất 2 - 3 công trình nghiên cứu hợp tác có chất lượng được công bố hoặc ứng dụng.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
3	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh/thành phố	Kiểm soát nguồn thải công nghiệp và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia	- Thực hiện kiểm kê phát thải quốc gia (bao gồm nguồn điểm, nguồn diện, nguồn di động) và tổng hợp kết quả địa phương.	- Dự thảo Báo cáo kiểm kê phát thải quốc gia chậm nhất trong năm 2027, cập nhật định kỳ.	Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027 và vận hành thường xuyên, liên tục
				- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn.	- Hệ thống giám sát trực tuyến hoạt động ổn định, chính xác.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
				- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, ứng dụng AI, Big Data, IoT để phân tích, dự báo.	- Hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, ứng dụng AI, Big Data, IoT để phân tích, dự báo.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Xây dựng nền tảng kiểm kê phát thải quốc gia.	- Nền tảng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn thải và nền tảng kiểm kê phát thải quốc gia được xây dựng, vận hành hiệu quả.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND các tỉnh/thành phố	Phát triển không gian xanh quốc gia	Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án "Trồng một tỷ cây xanh" và xây dựng chương trình cho giai đoạn 2026 - 2030.	- Chương trình trồng cây xanh quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt và phân bổ chỉ tiêu. - Diện tích cây xanh, công viên đô thị tăng lên theo mục tiêu.	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính; UBND các tỉnh/thành phố	Kiểm soát ô nhiễm từ nông nghiệp và đốt mở	Đầu tư mạng lưới, huy động xã hội hóa xây dựng các cơ sở thu gom, tái chế phụ phẩm nông nghiệp.	- Quy hoạch chi tiết mạng lưới được phê duyệt. - Thí điểm hiệu quả mô hình thu gom, tái chế xử lý phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt trên đồng ruộng và có kế hoạch nhân rộng. - Ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi để thu hút đầu tư.	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục
6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh/thành phố	Xây dựng, vận hành hệ thống quan trắc, cảnh báo, dự báo và ứng phó khẩn cấp quốc gia	- Đầu tư, hiện đại hóa và xã hội hóa mạng lưới quan trắc tự động, liên tục và cảm biến đo nhanh. - Vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm không khí quốc gia.	- Mạng lưới quan trắc và cảm biến được đầu tư, nâng cấp đảm bảo độ bao phủ theo quy hoạch. - Hệ thống cảnh báo, dự báo đi vào vận hành hiệu quả. - Quy trình ứng phó khẩn cấp được ban hành, phổ biến và diễn tập định kỳ.	Mạng lưới quan trắc môi trường được đầu tư, đồng bộ hoàn thành trước năm 2027 và vận hành thường xuyên, liên tục.

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Diễn tập và vận hành hệ thống ứng phó khẩn cấp khi ô nhiễm không khí nghiêm trọng.		
7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - UBND các tỉnh/thành phố.	Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm	Giám sát chặt chẽ, thường xuyên tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn; công khai danh sách vi phạm, áp dụng chế tài xử phạt nghiêm.	- Kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất được thực hiện nghiêm túc. - Các sự vụ vi phạm nghiêm trọng được xử lý nghiêm theo quy định.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Ngoại giao; - Bộ Tài chính; các bộ ngành liên quan.	Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế	Huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật, tham gia các liên minh khu vực và toàn cầu, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ sạch từ các đối tác quốc tế.	- Danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi tài trợ, hợp tác quốc tế được xây dựng và quảng bá. - Huy động được nguồn vốn và hỗ trợ kỹ thuật cho lĩnh vực quản lý chất lượng môi trường không khí.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh/thành phố	Triển khai chương trình truyền thông, công khai thông tin và huy động cộng đồng	- Xây dựng Chương trình truyền thông cộng đồng hiệu quả. - Công khai, minh bạch thông tin về chất lượng môi trường không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. - Kết hợp, sử dụng mạng lưới VOV Giao thông và các hệ thống thông tin khác để phát hiện, cung cấp thông tin vi phạm.	- Chương trình truyền thông được phê duyệt và triển khai đồng bộ. - Thông tin về chất lượng môi trường không khí được cập nhật thường xuyên, dễ tiếp cận. - Quy chế phối hợp chia sẻ thông tin với các kênh thông tin giao thông được thiết lập.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
B.	**BỘ XÂY DỰNG**					
1	Bộ Xây dựng	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Khoa học và Công nghệ;	Xây dựng và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong hoạt động xây dựng	- Hoàn thiện quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng.	- Các quy định, hướng dẫn chi tiết về quản lý chất thải xây dựng được ban hành hoặc cập nhật. - Báo cáo nghiên cứu đánh giá các công nghệ tái chế chất thải xây dựng phù hợp.	- Xây dựng các quy định, hướng dẫn và các báo cáo liên quan trong

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
		- UBND các tỉnh/thành phố.		- Nghiên cứu và thí điểm triển khai các hoạt động, công nghệ về thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác.	- Thí điểm mô hình tái chế chất thải xây dựng và có hướng dẫn kỹ thuật.	giai đoạn 2026 - 2027. - Thí điểm mô hình tái chế trong từ năm 2027.
2	Bộ Xây dựng	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Y tế; - Bộ Giáo dục và Đào tạo; - UBND các tỉnh/thành phố.	Phát triển đô thị và công trình xanh, bền vững, thích ứng với ô nhiễm không khí	- Nghiên cứu và ứng dụng thí điểm các giải pháp phát triển công nghệ công trình xây dựng xanh, sinh thái, phát thải thấp.	- Bộ tiêu chí công trình xây dựng xanh được rà soát, cập nhật. - Phấn đấu đạt mục tiêu 1.200 công trình xanh được chứng nhận (theo tiêu chuẩn trong nước hoặc quốc tế) vào năm 2030. Trong đó thành phố Hà Nội có tối thiểu 200 công trình, Thành phố Hồ Chí Minh có tối thiểu 500 công trình.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao thí điểm công nghệ lọc bụi cho	- Báo cáo nghiên cứu, đánh giá hiệu quả và tính khả thi của các công nghệ lọc bụi trong nhà.	Thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				các tòa chung cư, bệnh viện, trường học, trang bị thiết bị lọc không khí tích hợp và hệ thống thông gió.	- Nghiên cứu, thí điểm dự án lắp đặt hệ thống lọc không khí tại các công trình công cộng.	Trong đó triển khai các chương trình thí điểm trong giai đoạn 2027 - 2030 và có đánh giá, nhân rộng (nếu khả thi)
3	Bộ Xây dựng	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Công Thương; - Bộ Công an; - UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh/thành phố khác.	Quản lý phát thải từ hoạt động giao thông và phát triển hạ tầng giao thông xanh	- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong hoạt động giao thông vận tải.	- Các đề tài nghiên cứu về phát triển công nghệ giao thông xanh, phương tiện tiết kiệm nhiên liệu, nhiên liệu thay thế được thực hiện. - Thí điểm một số mô hình, giải pháp về các công nghệ giảm phát thải trong hoạt động giao thông vận tải. - Xây dựng lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn về sử dụng hiệu quả năng lượng và giảm phát thải trong hoạt động giao thông vận tải.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Xây dựng hệ thống cơ sở đủ năng lực kiểm định khí thải phương tiện giao thông, tổ chức kiểm định và kết nối dữ liệu.	- Quy hoạch mạng lưới trung tâm đăng kiểm được rà soát, cập nhật; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm định khí thải được xây dựng.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Hoàn thiện, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông công cộng; xây dựng lộ trình đầu tư, chuyển đổi sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, hoàn thiện các tuyến đường sắt đô thị và hạ tầng cung cấp năng lượng phù hợp cho các loại xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.	- Kế hoạch tổng thể phát triển hạ tầng giao thông công cộng xanh được phê duyệt; lộ trình chuyển đổi sang xe buýt năng lượng sạch được ban hành và thực hiện.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
C.	**BỘ CÔNG THƯƠNG**					
1	Bộ Công Thương	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Xây dựng.	Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí	Xây dựng lộ trình cung ứng nhiên liệu và kiểm soát chất lượng nhiên liệu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Lộ trình cung ứng nhiên liệu (xăng, diesel) đạt tiêu chuẩn khí thải cao hơn (Euro 5, Euro 6) được xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành.	Thực hiện trong năm 2026 và có rà soát, bổ sung, điều chỉnh (nếu có).
2	Bộ Công Thương	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Tài chính; - UBND các tỉnh/thành phố vùng đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.	Kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp	Chuyển đổi sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất công nghiệp; xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi năng lượng đối với các cơ sở công nghiệp sử dụng nhiên liệu than tại vùng đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.	- Chương trình hỗ trợ cụ thể (về tài chính, kỹ thuật) cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, doanh nghiệp chuyển đổi từ nhiên liệu than sang năng lượng sạch hơn được phê duyệt và triển khai. - Tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất công nghiệp tại các vùng kinh tế trọng điểm.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
D.	**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**					
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; - Các trường đại học, viện nghiên cứu.	Chủ trì nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ tiên tiến về kiểm soát ô nhiễm không khí và kinh tế tuần hoàn	- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ xử lý khí thải hiện đại cho các ngành sản xuất và phương tiện giao thông; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT), kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất (BEP) và sản xuất sạch hơn.	- Danh mục các công nghệ xử lý khí thải tiên tiến, BAT, BEP phù hợp với Việt Nam được công bố và cập nhật. - Các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai, thực hiện. - Các chương trình tài trợ, quỹ phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên các nghiên cứu về công nghệ tiết kiệm năng lượng.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ tận thu, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải xây dựng, phế thải giao thông và phát triển công nghệ vật liệu cho công trình xanh.	- Các đề tài nghiên cứu về công nghệ tái chế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải xây dựng, phế thải giao thông và phát triển công nghệ vật liệu cho công trình xanh được triển khai, thực hiện.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong công nghiệp; xây dựng hệ số phát thải cho từng ngành, lĩnh vực tại Việt Nam.	- Các chương trình đầu tư, tài trợ về phát triển khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong công nghiệp được triển khai thực hiện. - Các hệ số phát thải quốc gia cho các ngành công nghiệp chủ yếu được xây dựng và ban hành.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
E.	**BỘ Y TẾ**					
	Bộ Y tế	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các tỉnh/thành phố.	Tăng cường hiệu quả hoạt động bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng chống tác hại của ô nhiễm không khí	- Xây dựng hồ sơ sức khỏe để theo dõi, đánh giá các tác động của ô nhiễm không khí đối với sức khỏe cộng đồng. - Thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu ảnh hưởng ô nhiễm không khí tới sức khỏe.	- Triển khai các nghiên cứu cấp quốc gia/bộ về ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe và các nhóm bệnh cụ thể.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Tăng cường kiểm soát đối với môi trường không khí từ hoạt động của ngành y tế và các lò đốt chất thải y tế.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng phát thải từ các cơ sở y tế và hiệu quả của các hệ thống xử lý khí thải lò đốt.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Xây dựng và tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn về biện pháp bảo vệ sức khỏe trước tác động của ô nhiễm không khí.	- Các chương trình truyền thông, tuyên truyền và bộ tài liệu hướng dẫn về các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng được xây dựng, cập nhật và phổ biến rộng rãi.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
G.	**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**					
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Bách khoa Hà Nội, các trường đại học, viện nghiên cứu	Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ	- Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng hệ thống Bản sao số (Digital Twin) trong quản lý chất lượng môi trường không khí.	- Hình thành và đưa vào hoạt động một nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành về trí tuệ nhân tạo và khoa học môi trường. - Xây dựng và vận hành thí điểm hệ thống Bản sao số có khả năng theo dõi, quản lý ô nhiễm không khí theo thời gian thực cho một khu vực đô thị trọng điểm.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
		Các bộ, ngành liên quan		- Nghiên cứu việc xây dựng chương trình đào tạo trong các bậc học có nội dung về quản lý chất lượng môi trường không khí.	Chương trình đào tạo được ban hành.	Giai đoạn 2026 - 2030
H.	**BỘ TÀI CHÍNH**					
	Bộ Tài chính	- Bộ Xây dựng; - Bộ Công Thương; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các tỉnh/thành phố.	Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí	- Chủ trì, xây dựng, rà soát, hoàn thiện đồng bộ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về tài chính nhằm thúc đẩy bảo vệ môi trường không khí, bao gồm: + Chính sách sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường;	- Các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách ưu đãi, hỗ trợ (thuế, phí, tín dụng) được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, đảm bảo tính hấp dẫn và khả thi. - Nguồn lực tài chính từ ngân sách và các nguồn khác được bố trí để thực hiện các chính sách.	Thực hiện trong năm 2026 và có rà soát, bổ sung, hoàn thiện trong các năm tiếp theo (nếu có)

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				chính sách ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh vận tải đầu tư và người dân chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường, hạ tầng giao thông xanh. + Chính sách ưu đãi cho hoạt động thu gom, tái chế chất thải xây dựng; trợ giá sản phẩm tái chế từ phụ phẩm nông nghiệp.		
I.	**BỘ CÔNG AN**					
	Bộ Công an	- Bộ Xây dựng; - UBND các tỉnh/thành phố.	Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm	Chủ trì, chỉ đạo lực lượng công an các cấp, đặc biệt là công an cấp xã, tăng cường kiểm tra,	Chương trình, kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng... đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.	dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường được ban hành và tổ chức hiệu quả.	
K.	**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**					
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các tỉnh/thành phố	Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở	Ứng dụng thí điểm các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo có hoạt động đốt vàng mã; xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền hạn chế thói quen đốt vàng mã.	- Thí điểm các mô hình và giải pháp giảm thiểu đốt vàng mã tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo lớn được triển khai và đánh giá. - Kế hoạch truyền thông, vận động sâu rộng trong cộng đồng được thực hiện hiệu quả.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
L.	**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**					
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Tài chính; - UBND các tỉnh/thành phố.	Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí	Hướng dẫn các tổ chức tín dụng ưu tiên rà soát, thẩm định, cấp tín dụng xanh cho các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục II, đảm bảo theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg.	Danh sách các dự án được cấp tín dụng xanh theo Kế hoạch này.	Giai đoạn 2026 - 2030
M.	**ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM, THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM**					
	- Đài Truyền hình Việt Nam; - Đài Tiếng nói Việt Nam; - Thông tấn xã Việt Nam.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Y tế; - UBND các tỉnh/thành phố.	Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông	Xây dựng các chuyên mục, bản tin định kỳ về chất lượng môi trường và tác động sức khỏe (tương tự dự báo thời tiết), phát sóng vào khung giờ có nhiều người theo dõi; đẩy mạnh truyền thông chính sách, mô hình tốt.	Các chuyên mục, bản tin, bài viết, các chương trình, hoạt động truyền thông được tổ chức thường xuyên, liên tục.	Thường xuyên, liên tục

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
N.	**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**					
1	UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Các bộ, ngành liên quan	Quản lý phát thải giao thông và thúc đẩy giao thông xanh	- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về kiểm soát khí thải phương tiện (nếu cần thiết). - Ban hành các quy định về quản lý chất thải rắn trong hoạt động xây dựng quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường. - Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, xây dựng để trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản	- Ban hành bộ tiêu chuẩn/quy chuẩn khí thải địa phương (nếu có) và các quy định, lộ trình áp dụng liên quan. - Đạt mục tiêu về công trình xanh vào năm 2030: Hà Nội có tối thiểu 200 công trình, Thành phố Hồ Chí Minh có tối thiểu 500 công trình.	Giai đoạn 2026 - 2027. Thực hiện rà soát, cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật (nếu có)

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				xuất, lắp ráp phương tiện sử dụng năng lượng sạch, doanh nghiệp phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện sử dụng năng lượng sạch trong thực hiện chuyển đổi xanh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân chuyển đổi từ phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch hoặc sử dụng phương tiện công cộng phù hợp theo thẩm quyền của chính quyền địa phương và quy định của pháp luật liên quan.		

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Thiết lập và triển khai thí điểm "vùng phát thải thấp" (LEZ).	- Phê duyệt và triển khai dự án "vùng phát thải thấp", có báo cáo đánh giá hiệu quả.	Thí điểm trong giai đoạn 2026 - 2027 và thực hiện mở rộng sau năm 2028
				- Thí điểm các chính sách ưu đãi, xã hội hóa để chuyển đổi xe máy cũ sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường, hỗ trợ người dân sử dụng giao thông công cộng và xe đạp công cộng.	- Ban hành và thực thi các chính sách thí điểm về hỗ trợ tài chính/ phi tài chính cho chuyển đổi xe, ưu đãi phí giao thông công cộng. - Hệ thống xe đạp, phương tiện giao thông công cộng được mở rộng.	Giai đoạn 2026 - 2030
2	UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - Bộ Tài chính.	Kiểm soát nguồn thải công nghiệp	Hoàn thành việc di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường.	100% cơ sở trong danh mục đã được phê duyệt hoàn thành di dời.	Trước năm 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
3	UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan.	Thí điểm công nghệ giảm bụi đô thị	- Đầu tư hệ thống vệ sinh phương tiện giao thông (tại chỗ, lưu động). - Thí điểm công nghệ phun sương giảm bụi tại các khu vực công cộng, khu xây dựng, công viên và đường giao thông.	- Triển khai và đánh giá hiệu quả các mô hình thí điểm về trạm rửa xe tự động và hệ thống phun sương giảm bụi tại các khu vực trọng điểm. - Có báo cáo kết quả thí điểm và đề xuất nhân rộng các giải pháp hiệu quả.	Thí điểm trong giai đoạn 2026 - 2028, nghiên cứu xem xét mở rộng sau thí điểm.
4	UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan	Đầu tư, hoàn thiện mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí	- Đầu tư, xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động, liên tục.	- Hoạt động đầu tư, xây dựng mạng lưới quan trắc đảm bảo mật độ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Có báo cáo kết quả quá trình đầu tư xây dựng mạng lưới.	Hoàn thành việc đầu tư, xây dựng mạng lưới trong năm 2026. Thực hiện thường xuyên liên tục, hiệu quả hàng năm

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
O.	**UBND CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG[2]**					
1	UBND các tỉnh/ thành phố	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan.	Kiểm soát và quản lý nguồn thải công nghiệp	- Thực hiện kiểm kê khí thải cấp địa phương, cập nhật Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.	- Báo cáo kiểm kê khí thải cấp tỉnh được xây dựng, công bố định kỳ. - Cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm kê khí thải.	Hoàn thành kiểm kê lần đầu trong năm 2026. Định kỳ cập nhật kết quả kiểm kê phát thải (nếu có)
				- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt), theo dõi việc kết nối dữ liệu	- Giám sát trực tuyến dữ liệu quan trắc tự động từ các nguồn thải lớn hoạt động ổn định, đảm bảo tính liên tục và chính xác của dữ liệu. - Báo cáo định kỳ về tình hình vận hành và truyền dữ liệu của các hệ thống quan trắc tự động, bao gồm cả các trường hợp vi phạm (nếu có).	Thực hiện thường xuyên, liên tục

[2] Toàn bộ 34 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				vào hệ thống tích hợp thông tin của các Sở Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
				- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê, mô hình hóa, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để cảnh báo, dự báo phân tích mức độ đóng góp của các nguồn phát thải.	- Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải quốc gia được xây dựng hoàn chỉnh, có khả năng tích hợp đa dạng nguồn dữ liệu và vận hành ổn định. - Thông tin về chất lượng môi trường không khí được công khai minh bạch, dễ tiếp cận cho cộng đồng.	Giai đoạn 2026 - 2030
				- Rà soát, xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	- Kế hoạch, lộ trình chi tiết (bao gồm danh mục, tiến độ, địa điểm mới, chính sách hỗ trợ) di dời các cơ sở gây ô nhiễm không khí nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư, đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
					- Chính sách hỗ trợ di dời của địa phương được ban hành và thực thi. - Số lượng cơ sở gây ô nhiễm môi trường được di dời theo lộ trình.	
2	UBND các tỉnh/ thành phố	- Bộ Xây dựng; - Bộ Công an; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Quản lý phát thải từ giao thông, xây dựng và tăng cường vệ sinh đô thị	- Áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường thi công và hoạt động phá dỡ. - Đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dụng (xe hút bụi, phun rửa đường), tăng tần suất vệ sinh đường phố. - Bổ sung vật liệu che phủ cho bề mặt đất đang thi công tại công trường, vỉa hè, khu công cộng.	- 100% các công trình xây dựng lớn tuân thủ đầy đủ các biện pháp giảm thiểu bụi. - Số lượng trang thiết bị vệ sinh đường phố chuyên dụng được tăng cường, chất lượng vệ sinh được nâng cao. - Tăng tỷ lệ diện tích mặt đất đang thi công được che phủ, giảm thiểu phát tán bụi.	Thực hiện thường xuyên, liên tục

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				- Xây dựng phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.	- Ban hành phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định.	Giai đoạn 2026 - 2030
3	UBND các tỉnh/ thành phố	- Bộ Xây dựng; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Phát triển không gian xanh và cảnh quan đô thị bền vững	- Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, nghiên cứu, chuyển giao giống cây có khả năng hấp thu bụi, khí thải. - Rà soát và đầu tư kinh phí thực hiện nghiêm túc các hạng	- Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị, đặc biệt là cây xanh đường phố (ưu tiên cây bản địa) được phê duyệt và triển khai. - Các quy hoạch đô thị được rà soát, điều chỉnh theo hướng tăng cường không gian xanh, mặt nước, ưu tiên phát triển giao thông công cộng.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
				mục cảnh quan, cây xanh trong quy hoạch đô thị theo định hướng sinh thái.		
4	UBND các tỉnh/ thành phố	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Công an, các bộ, ngành và cộng đồng người dân.	Kiểm soát đốt mở và tăng cường giám sát của chính quyền, cộng đồng	Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ cao (viễn thám vệ tinh, viễn thám sử dụng thiết bị bay không người lái, mạng xã hội...) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt hở.	- Hệ thống giám sát đa kênh để phát hiện sớm các điểm đốt hở được thiết lập và vận hành hiệu quả. - Tình trạng đốt hở giảm rõ rệt, đặc biệt tại các khu vực nông thôn, ven đô thị.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
				Xây dựng cơ chế giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền (tỉnh, xã) khi xảy ra ô nhiễm không khí; giao chính quyền cấp xã, phường chủ động phát hiện, cảnh báo, xử lý kịp thời.	- Quy chế giám sát và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp chính quyền được ban hành và thực thi. - 100% chính quyền cấp xã, phường thực hiện tốt vai trò giám sát, báo cáo, xử lý kịp thời, hiệu quả.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
5	UBND các tỉnh/ thành phố	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành.	Đầu tư, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí	- Đầu tư và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng môi trường tự động liên tục và định kỳ theo quy hoạch.	- Kế hoạch chi tiết đầu tư, nâng cấp hệ thống quan trắc cấp tỉnh được phê duyệt và triển khai. - Số lượng trạm quan trắc tự động, liên tục tăng lên, đảm bảo độ bao phủ theo quy hoạch.	Hoàn thành đầu tư giai đoạn 2026 - 2027, vận hành thường xuyên, liên tục, hiệu quả
				- Đầu tư, huy động xã hội hóa triển khai các thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng môi trường không khí.	- Mạng lưới thiết bị cảm biến đo nhanh chất lượng môi trường không khí (LCS) được lắp đặt bổ sung tại các điểm nóng ô nhiễm không khí và các điểm phù hợp khác. - Chính sách, cơ chế khuyến khích xã hội hóa đầu tư LCS được ban hành.	Giai đoạn 2026 - 2030.
6	UBND các tỉnh/ thành phố	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành và cộng đồng người dân	Tăng cường truyền thông và công khai thông tin tại địa phương	Xây dựng Chương trình truyền thông cộng đồng hiệu quả; lắp đặt bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại khu vực công cộng.	- Chương trình truyền thông về chất lượng môi trường không khí và các biện pháp bảo vệ sức khỏe được triển khai đồng bộ. - Hệ thống bảng thông tin điện tử hiển thị AQI tại các điểm	Thực hiện thường xuyên, liên tục

STT	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thuộc nhóm nhiệm vụ, hành động	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu đạt được	Thời hạn hoàn thành
					công cộng ở các đô thị lớn được lắp đặt và vận hành. - Ứng dụng di động cung cấp thông tin AQI và cảnh báo được phát triển.	
P.	**MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN**					
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan; - UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh/thành phố khác.	Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông	Tăng cường vai trò giám sát, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường không khí; thay đổi hành vi (không đốt rác, phụ phẩm); vận động cán bộ, công chức gương mẫu sử dụng phương tiện công cộng, phương tiện thân thiện môi trường; phối hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong cộng đồng.	- Các chương trình, chiến dịch truyền thông, vận động cộng đồng về bảo vệ môi trường không khí được tổ chức thường xuyên, thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. - Lực lượng tình nguyện viên tham gia tích cực vào các hoạt động giám sát cộng đồng, trồng cây xanh, làm sạch môi trường. - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc phương tiện thân thiện môi trường tăng lên.	Giai đoạn 2026 - 2030

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì[1]	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện[2]
I	**NHÓM QUAN TRẮC, QUẢN LÝ DỮ LIỆU, DỰ BÁO VÀ ỨNG PHÓ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ**						
1	Xây dựng, nâng cấp và vận hành Hệ thống Cảnh báo, dự báo,	- Xây dựng trung tâm dữ liệu tích hợp (AI, IoT, Big Data), kết nối dữ liệu quan trắc từ các tỉnh/thành phố. Phát triển và vận hành hệ thống mô hình	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Xây dựng; - Bộ Công thương;	Thực hiện mới	Xây dựng, trong giai đoạn 2026 - 2027 và vận	I, II, IV

[1] Cơ quan chủ trì thực hiện toàn bộ nhiệm vụ hoặc đảm nhiệm thực hiện theo từng nội dung, hợp phần, lĩnh vực, khu vực… theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công theo thẩm quyền. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, đề nghị các bộ, ngành, địa phương chủ động xác định các nội dung cần thực hiện, xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách trung ương (nếu có) để các bộ, ngành và các địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo phân công của Thủ tướng Chính phủ. Các địa phương chủ động bố trí ngân sách địa phương triển khai thực hiện theo chỉ đạo.

[2] Nguồn lực dự kiến bao gồm: (I) Nguồn ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; (II) Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; (III) Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác; (IV) Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác. Tổng nguồn lực của các dự án ưu tiên và toàn bộ Kế hoạch hành động này ước tính khoảng 140.000 tỷ đồng (Một trăm bốn mươi nghìn tỷ đồng).

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí	hóa dự báo chất lượng không khí đa nền tảng. Xây dựng, ban hành và tổ chức diễn tập quy trình ứng phó khẩn cấp liên vùng khi chỉ số VN_AQI ≥ 300 trong 03 ngày liên tục. - Sản phẩm: Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia được vận hành chính thức. Quy chế phối hợp liên vùng trong tình huống khẩn cấp được ban hành và diễn tập định kỳ. Bản tin dự báo, cảnh báo ô nhiễm không khí được phát hành định kỳ và đột xuất cho cộng đồng.		- UBND các tỉnh, thành phố		hành, nâng cấp thường xuyên, liên tục	
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống kiểm kê phát thải không khí quốc gia, tích hợp dữ liệu từ các ngành và địa phương	- Yêu cầu: Thiết lập cơ sở dữ liệu kiểm kê phát thải (công nghiệp, giao thông, nông nghiệp, xây dựng) tại các tỉnh, thành phố. Tích hợp với Hệ thống Cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. - Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng hệ thống và hướng dẫn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - Bộ Công an; - UBND thành phố	Thực hiện mới	Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027 và vận hành thường xuyên, liên tục	I, II, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		chung; các bộ ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm kê trong phạm vi quản lý và cập nhật kết quả định kỳ vào hệ thống quốc gia. - Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia. Dự thảo Báo cáo kiểm kê phát thải quốc gia chậm nhất trong năm 2027, trên cơ sở tổng hợp kết quả kiểm kê của các địa phương cho nguồn tĩnh, nguồn di động, nguồn diện. Xây dựng cơ sở dữ liệu và mô hình dự báo ô nhiễm từ hoạt động công nghiệp. - Sản phẩm: Nền tảng kiểm kê phát thải quốc gia được xây dựng. Báo cáo kiểm kê phát thải quốc gia được ban hành và cập nhật định kỳ. Giao thức chia sẻ dữ liệu (API) được ban hành để địa phương kết nối và truyền dữ liệu.		Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương			

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
3	Đầu tư và mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí quốc gia, tích hợp các trạm tự động và hệ thống cảm biến đo nhanh	- Hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường không khí, đầu tư mới đối với 22 trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động, liên tục trong đó bao gồm 06 trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí nền đại diện cho 06 vùng phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. - Nghiên cứu, khảo nghiệm, thí điểm và ứng dụng công nghệ IoT và cảm biến đo nhanh cho môi trường không khí xung quanh (LCS), tập trung vào các khu vực giao thông, khu dân cư tập trung, khu vực thường xảy ra các hoạt động có phát sinh bụi và khí thải. - Đầu tư 03 trạm (xe) quan trắc chất lượng môi trường không khí tự động, liên tục di động tại 03 vùng phục vụ quan trắc, đánh giá, xác định thành phần bụi PM2.5. Giám sát, đánh giá	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mạng lưới quốc gia); - UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác (mạng lưới địa phương).	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2027 và vận hành thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		chất lượng môi trường không khí ở mức độ địa điểm hoặc khu vực, giám sát các sự kiện ngắn hạn, đánh giá mức ô nhiễm không khí hoặc phân tích so sánh với dữ liệu mô hình. - Sản phẩm: Hoàn thành lắp đặt và đưa vào vận hành 22 trạm quan trắc tự động quốc gia. Hệ thống 03 xe quan trắc di động được bàn giao và vận hành. Hướng dẫn kỹ thuật về tích hợp truyền dữ liệu cảm biến LCS được xây dựng và ban hành.					
4	Nghiên cứu, xác định và phân bổ các nguồn gây ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$ tại các đô thị lớn (trọng tâm là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh)	- Quan trắc, phân tích bụi và một số thành phần hóa học trong bụi $PM_{2.5}$ trong không khí; một số hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC); OC/EC; các kim loại nặng, anion và cation đặc thù; Levoglucosan…) phục vụ đánh giá các quá trình lý hóa trong khí quyển, xác định nguồn gốc phát sinh ô nhiễm bụi $PM_{2.5}$.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	2026 - 2030	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Ứng dụng mô hình nguồn tiếp nhận, mô hình lan truyền ô nhiễm trong không khí xác định nguồn phát sinh ô nhiễm bụi PM2.5 tại khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. - Hoàn thiện hệ thống quan trắc, phân tích phục vụ nghiên cứu, phân tích nguồn ô nhiễm bụi thứ cấp. - Xây dựng chương trình nâng cao năng lực cho các phòng thí nghiệm, các đơn vị nghiên cứu trong nước về kỹ thuật lấy mẫu, phân tích thành phần hóa học của bụi và ứng dụng các mô hình nguồn tiếp nhận. - Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu phân tích thành phần bụi PM2.5, Báo cáo đánh giá xác định nguồn gốc, nguyên nhân chính đóng góp bụi mịn PM2.5; hệ thống trang thiết bị quan trắc, phân tích được đầu tư, trang bị.					

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
II	**HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**						
1	Xây dựng lộ trình cung ứng nhiên liệu và kiểm soát chất lượng nhiên liệu	- Yêu cầu: Xây dựng lộ trình cung ứng nhiên liệu đạt chuẩn khí thải phương tiện (Euro 5). Kiểm soát chất lượng nhiên liệu nhập khẩu và nội địa. - Sản phẩm: Lộ trình cung ứng nhiên liệu được xây dựng và ban hành.	Bộ Công Thương	Các bộ ngành và các địa phương	Thực hiện mới	Năm 2026	I
2	Trình, ban hành Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	- Nghiên cứu, xây dựng bổ sung các quy định xử phạt ở mức cao đối với các trường hợp cố tình lợi dụng, phát tán chất thải ra môi trường; trục lợi trong các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải - Sản phẩm: Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được ban hành.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ ngành và các địa phương	Đang thực hiện	Hoàn thành trong quý I năm 2026 và có rà soát, sửa đổi, bổ sung trong các năm tiếp theo (nếu có)	I

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
3	Rà soát, xây dựng, ban hành tiêu chí chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường	- Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng các tiêu chí chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường. - Sản phẩm: Ban hành tối thiểu 02 bộ tiêu chí Nhãn sinh thái Việt Nam cho phương tiện và dịch vụ giao thông.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ ngành và các địa phương	Đang thực hiện	Hoàn thành trong năm 2026 và có rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật các tiêu chí mới trong các năm tiếp theo (nếu có)	I
4	Nghiên cứu và xây dựng chính sách thuế, phí chính sách hỗ trợ để khuyến khích phát triển giao thông xanh	- Yêu cầu: Đề xuất chính sách ưu đãi thuế, phí cho hoạt động sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; chính sách ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh vận tải đầu tư, chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; hạ tầng giao thông xanh.	Bộ Tài chính	- Bộ Công Thương; - Bộ Xây dựng; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Đang thực hiện	Hoàn thành trong năm 2026 và có rà soát, sửa đổi, bổ sung trong các năm tiếp theo (nếu có)	I

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Sản phẩm: Các chính sách ưu đãi thuế, phí cho phát triển giao thông xanh được ban hành.					
5	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác	- Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ (ví dụ: Tín dụng, đất đai, thị trường tiêu thụ) cho các hoạt động thu gom, tái chế chất thải rắn xây dựng (làm vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng không nung…) - Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý, xử lý, tái chế chất thải rắn công nghiệp thông thường làm vật liệu xây dựng, làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác. - Sản phẩm: Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác được ban hành.	Bộ Xây dựng	- Bộ Tài chính; - UBND các tỉnh, thành phố.	Đang thực hiện	2026 - 2027	I

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
III	**KIỂM SOÁT, GIẢM THIỂU NGUỒN PHÁT SINH KHÍ THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP**						
1	Dự án thí điểm công nghệ xử lý khí thải tiên tiến tại các cơ sở công nghiệp	- Yêu cầu: Triển khai hỗ trợ, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải tại các cơ sở phát thải lớn (các ngành có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao: nhiệt điện, xi măng, luyện thép…). - Sản phẩm: Các mô hình thí điểm công nghệ xử lý khí thải tiên tiến được lắp đặt và vận hành. Các hướng dẫn kỹ thuật (BAT/BEP) cho các ngành công nghiệp được nghiên cứu, ban hành.	Bộ Công Thương	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các tỉnh, thành phố khác.	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026	I, II, III, IV
2	Dự án di dời cơ sở công nghiệp, làng nghề ô nhiễm ra khỏi khu vực trên địa bàn cấp phường tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	- Nghiên cứu xây dựng (hoặc cập nhật) lộ trình chi tiết, cơ chế hỗ trợ tài chính (về đất đai, tín dụng, miễn giảm thuế…) và các chính sách an sinh xã hội (đào tạo lại lao động, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp) cho các cơ sở phải di dời.	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	2026 - 2030	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		Sản phẩm: Kế hoạch triển khai và báo cáo hoạt động di dời các cơ sở công nghiệp, làng nghề ô nhiễm ra khỏi khu vực địa bàn cấp phường tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.					
IV	**NHÓM DỰ ÁN QUẢN LÝ PHÁT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG, TĂNG CƯỜNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG VÀ CHUYỂN ĐỔI GIAO THÔNG XANH**						
1	Triển khai dự án vùng phát thải thấp (LEZ) tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	- Thiết lập các vùng LEZ tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó xây dựng và ban hành các Đề án tổng thể triển khai LEZ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: (1) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội; (2) Xây dựng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi; (3) Quy hoạch và đầu tư hạ tầng giao thông thay thế (bãi đỗ xe, trạm trung chuyển, mạng lưới mini bus…); (4) Xây dựng hệ thống giám sát thực thi bằng công nghệ (camera, AI, nhận diện biển số…).	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Thí điểm trong giai đoạn 2026 - 2027 và thực hiện mở rộng sau năm 2028	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Quy hoạch và tổ chức điều tiết theo quy hoạch đối với các tuyến đường chuyên dụng riêng cho xe trọng tải lớn, xe chở vật liệu xây dựng; tổ chức điều tiết hoạt động giao thông khu vực trên địa bàn cấp phường vào giờ cao điểm. - Sản phẩm: Tổ chức vận hành thí điểm vùng phát thải thấp (LEZ) tại các khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.					
2	Chương trình chuyển đổi phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường	- Xây dựng, ban hành cơ chế và thực hiện chuyển đổi xe buýt sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; xây dựng các hệ thống, hạ tầng cung cấp nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho các phương tiện được đồng bộ phù hợp trên địa bàn.	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	2026 - 2030	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Sản phẩm: 100% hệ thống xe buýt sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường được sử dụng tại Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác thực hiện theo lộ trình tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.					
3	Dự án tăng cường năng lực và tần suất làm sạch, giảm bụi đô thị	- Đầu tư bổ sung trang thiết bị (xe và thiết bị chuyên dụng) hút bụi, phun rửa đường định kỳ[3]; bổ sung hệ số lao động đặc biệt cho cán bộ làm công tác vệ sinh đường phố trong khung giờ cao điểm ô nhiễm không khí[4]; tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng đến tháng 4 năm sau, tập trung thực hiện khu vực có mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh.	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	2026 - 2030	I, II, III, IV

[3] Thời gian hoạt động trong khung giờ cao điểm ô nhiễm không khí từ 0h đến 6h sáng trong khoảng thời gian các tháng 10, 11, 12, 1, 2 và 3 hàng năm.

[4] Từ 0h sáng đến 6h sáng.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Sản phẩm: Trang thiết bị chuyên dụng (xe hút bụi, phun rửa) được đầu tư; tổ chức thực hiện quy trình vệ sinh tăng cường (theo giờ, theo mùa) tại các tuyến đường trọng điểm.					
4	Xây dựng hệ thống kiểm định khí thải và lộ trình quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	- Yêu cầu: Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phát triển đủ hệ thống, trạm kiểm định khí thải. Có lộ trình quản lý, kiểm soát xe mô tô, xe gắn máy tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh - Sản phẩm: Hệ thống các trạm kiểm định khí thải ô tô, xe mô tô, xe gắn máy được đầu tư, hoạt động.	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Đang thực hiện	Thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 và vận hành thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV
5	Dự án thí điểm các cơ chế, chính sách tài chính để thúc đẩy giao thông xanh tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	- Thí điểm hỗ trợ đổi xe máy cũ tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. - Xây dựng cơ chế hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất phương tiện giao thông xanh. - Thí điểm hỗ trợ tài chính cho học sinh, sinh viên sử dụng giao thông công cộng; phát triển mạng lưới quản	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác	- Bộ Tài chính; - Bộ Công Thương.	Thực hiện mới	2026 - 2030	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		lý, vận hành, kinh doanh xe đạp, phương tiện cộng cộng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường tại các điểm nút giao thông. - Thí điểm đồng bộ các chính sách hỗ trợ lệ phí trước bạ, trợ giá vé giao thông công cộng, hỗ trợ lãi suất vay chuyển đổi xe, xây dựng quỹ phát triển giao thông xanh… - Đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp năng lượng phù hợp cho các loại xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường. - Sản phẩm: Các chính sách thí điểm (về hỗ trợ đổi xe, trợ giá vé) được ban hành và triển khai tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Hạ tầng cung cấp năng lượng phù hợp cho các loại xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường được đầu tư, nhân rộng trên địa bàn.					

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
V	**NHÓM DỰ ÁN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CẢI THIỆN KHÔNG GIAN XANH**						
1	Tăng cường giám sát và thực thi các biện pháp giảm thiểu bụi tại các công trình xây dựng	- Ứng dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp giảm bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận; quy định và kiểm soát chặt chẽ hoạt động phá dỡ công trình xây dựng (đặc biệt hạn chế vào khung giờ cao điểm của ô nhiễm không khí). - Xây dựng hệ thống giám sát bụi (cảm biến, camera, AI…) tại 100% công trình lớn (>10.000 m²). Triển khai biện pháp giảm bụi (rào chắn, phun sương, rửa xe…) các công trình thi công. - Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho 100% các bề mặt đất đang thi công (bao gồm cả gốc cây dọc vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác).	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Xây dựng.	Thực hiện mới	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Sản phẩm: Các công trình xây dựng lớn được lắp đặt hệ thống giám sát và có biện pháp giảm bụi. Ban hành quy định/hướng dẫn kỹ thuật về che phủ bề mặt đất đang thi công tại công trường.					
2	Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm các mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn xây dựng	- Bộ Xây dựng chủ trì nghiên cứu, ban hành hướng dẫn kỹ thuật. - UBND các tỉnh, thành phố chủ trì triển khai thí điểm các mô hình phù hợp tại địa phương. - Sản phẩm: Hướng dẫn kỹ thuật về tái chế chất thải xây dựng được ban hành. Báo cáo thí điểm về mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải xây dựng.	- Bộ Xây dựng; - UBND các tỉnh, thành phố.	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Thực hiện các nghiên cứu trong giai đoạn 2026 - 2027. Tổ chức hoạt động thí điểm từ sau năm 2027	I, II, IV
3	Chương trình trồng cây xanh và phát triển không gian công cộng xanh tại đô thị giai đoạn 2026 - 2030	- Thực hiện các yêu cầu theo Chương trình được ban hành. Đồng thời hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, chú trọng các giống cây có khả năng hấp thu bụi; bổ sung, tích hợp hệ thống phun tưới tự động (từ ngọn) để tăng	- UBND các tỉnh, thành phố; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	2026 - 2030	I, II, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		khả năng hấp thụ bụi tích hợp vào hệ thống cây xanh giao thông đô thị. - Nghiên cứu phương án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình (nếu cần). - Sản phẩm: Chương trình trồng cây xanh giai đoạn 2026 - 2030 được phê duyệt. Hệ thống cây xanh đô thị, công viên được mở rộng diện tích theo mục tiêu quy hoạch.					
VI	**NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐT MỞ**						
1	Đầu tư mạng lưới thu gom và tái chế phụ phẩm nông nghiệp tại các địa phương, khu vực kinh tế trọng điểm	- Yêu cầu: Quy hoạch chi tiết mạng lưới cơ sở thu gom, tái chế phụ phẩm trồng trọt (rơm, rạ) tại các vùng nông nghiệp trọng điểm. Các địa phương đầu tư, xây dựng cơ sở tái chế phụ phẩm trồng trọt tại vùng nông nghiệp trọng điểm. - Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn thí điểm tại các vùng nông nghiệp trọng điểm, kết hợp chính sách	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (chủ trì phần chính sách, công nghệ, điều phối); - UBND các tỉnh, thành	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		hỗ trợ của địa phương (trợ giá sản phẩm đầu ra, hỗ trợ máy móc thu gom, chế biến...). - Sản phẩm: Quy hoạch mạng lưới cơ sở tái chế phụ phẩm trồng trọt trên đồng ruộng được phê duyệt. Báo cáo triển khai thí điểm các mô hình kinh tế tuần hoàn tại các vùng nông nghiệp trọng điểm.	phố (chủ trì phần đầu tư, xây dựng, vận hành tại địa phương).				
2	Ứng dụng AI, công nghệ viễn thám, thiết bị bay không người lái giám sát, phát hiện sớm các điểm đốt mở và các khu vực xây dựng gây phát thải	- Yêu cầu: Xây dựng kế hoạch và xin phép bay để triển khai giám sát bằng thiết bị bay không người lái để giám sát hoạt động, phát hiện sớm các điểm đốt rơm rạ, xác định các nguồn phát tán bụi từ công trình xây dựng tại các vùng trồng lúa trọng điểm và các khu vực xây dựng lớn. - Đầu tư trang bị, thiết bị để thu thập dữ liệu hằng ngày, giám sát quá trình đốt mở, khu vực xây dựng;	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	2026 - 2030	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		- Xử lý dữ liệu viễn thám độ phân giải cao, tính toán hàm lượng bụi khu vực Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh trung bình tuần; bay thiết bị bay không người lái đo hàm lượng bụi và một số thành phần khí tại các địa điểm có các công trình xây dựng. - Nghiên cứu phương án xây dựng chương trình hợp tác, cơ chế phối hợp liên ngành (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) để cấp phép và quản lý hoạt động bay không người lái phục vụ mục đích giám sát môi trường; - Sản phẩm: Mạng lưới giám sát, phát hiện sớm các điểm đốt mở, công trình xây dựng định kỳ kèm theo bản đồ hiện trạng, hình ảnh trực quan được xây dựng. Cơ sở dữ liệu về các điểm nóng ô nhiễm không khí được cập nhật và chia sẻ.					

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
3	Xây dựng hệ thống giám sát đốt mở tại chỗ và dựa vào cộng đồng thông qua tích hợp camera, cảm biến đo nhanh và các nền tảng số	- Tăng cường các giải pháp công nghệ, năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (camera, thiết bị bay không người lái, cảm biến đo nhanh…); tiếp nhận và sử dụng dữ liệu từ hệ thống ứng dụng giám sát công nghệ cao của quốc gia để tăng cường hiệu quả giám sát tại địa phương. - Thiết lập hệ thống báo cáo và theo dõi (có thể tích hợp qua camera giao thông, nhà dân, iHanoi, kênh truyền thông mạng xã hội…), hệ thống giám sát qua ứng dụng di động. - Sản phẩm: Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế giám sát, tiếp nhận xử lý thông tin về đốt mở dựa vào cộng đồng và công nghệ.	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác	Các cơ quan liên quan	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
VII	**NHÓM DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG**						
1	Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường không khí và sức khỏe cộng đồng	- Xây dựng và tổ chức hiệu quả chương trình truyền thông cộng đồng về ô nhiễm không khí. - Thiết lập và vận hành bản tin về chất lượng môi trường không khí chính thống của Bộ Nông nghiệp và Môi trường kèm theo dự báo thời tiết. - Sử dụng hệ thống truyền thông cấp xã, phường để cảnh báo và hướng dẫn người dân; sử dụng mạng lưới an ninh cấp xã để phát hiện, thông báo, cảnh báo các trường hợp đốt vi phạm quy định. - Thực hiện các Chương trình, Chiến dịch truyền thông về đường bay xanh, chuyến bay nhẹ, giảm phát thải. - Sản phẩm: Các tin, bài, chương trình, ấn phẩm truyền thông về cải thiện, quản lý chất lượng không khí	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (chủ trì chương trình quốc gia); - UBND các tỉnh, thành phố (chủ trì chương trình tại địa phương).	- Bộ Y tế; - Bộ Xây dựng; - Đài Truyền hình Việt Nam; - Đài Tiếng nói Việt Nam; - Thông tấn xã Việt Nam; - Các đơn vị liên quan	Đang thực hiện	Thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, IV

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tình trạng	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
		được đăng tải trên các đài truyền hình, phát thanh quốc gia, địa phương và các kênh truyền thông.					
2	Đầu tư lắp đặt các bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại các khu vực công cộng	- Lắp đặt bảng thông tin chất lượng môi trường không khí tại các khu vực công cộng; thiết lập công cụ thông tin về chất lượng môi trường không khí trên hệ thống điện thoại di động - Sản phẩm: Hệ thống bảng điện tử hiển thị VN_AQI được lắp đặt và vận hành.	UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và UBND các tỉnh, thành phố khác	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện mới	Triển khai từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên, liên tục	I, II, III, IV